

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/DS-ST
Ngày 26 tháng 10 năm 2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hồng Hải

Ông Phan Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2021/TLST-DS ngày 10/06/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXXST-DS ngày 05/08/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 đường N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 240 đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền ông Trương Đình V - Chức vụ: Chuyên viên Quản lý nợ theo Giấy ủy quyền số 179/2020/GUQ-CNSH ngày 19/4/2021. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng T – Sinh năm 1977 – Địa chỉ: K263/10 đường L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, ông Trương Đình V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 09/05/2016 ông Nguyễn Đăng T đã ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành

và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền: 48,210,000 đồng, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 58, 289,365 đồng.

Tính đến ngày 25/5/2021 ông T còn nợ số tiền là 24.387.919đ (Hai mươi bốn triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm mười chín đồng) trong đó nợ gốc là 23,620,269đ và lãi là 767.650đ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/05/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T phải thanh toán tiền nợ, tuy nhiên ông T vẫn cố tình dây dưa không thanh toán nên ngày 17/5/2021 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã khởi kiện ông Nguyễn Đăng T tại Tòa án nhân dân quận Thanh Khê để Tòa án buộc ông T thanh toán số tiền nợ trên.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Đăng T phải trả dứt điểm một lần cho Ngân hàng số tiền là 29.116.643đ (Hai mươi chín triệu một trăm mười sáu triệu sáu trăm bốn mươi ba đồng) trong đó nợ gốc là 23,620,269đ và lãi quá hạn tính đến ngày 26/10/2021 là 5.496.374đ, đồng thời buộc ông Nguyễn Đăng T phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 27/10/2021 cho đến khi ông T thanh toán hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo hòa giải cho ông Nguyễn Đăng T nhưng ông T không có văn bản phản hồi và đều vắng mặt không có lý do theo giấy triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần thứ hai ông Nguyễn Đăng T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp hợp đồng tín dụng ngày 9/5/2016 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T và ông Nguyễn Đăng T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, ông T không có mặt theo giấy triệu tập; thông báo của Toà án, không có ý kiến phản hồi đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các đương sự được.

Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Nguyễn Đăng T nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đăng T.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/05/2016 thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Đăng T hạn mức thẻ với số tiền là 20.000.000đ, lãi suất trong hạn 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Nguyễn Đăng T đã thực hiện giao dịch với số tiền là 48.210.000đ và đã thanh toán được số tiền là 58.289.365đ. Ngày giao dịch cuối cùng của ông T là ngày 31/12/2020, sau ngày giao dịch này ông T đã không thanh toán cho Ngân hàng, do vậy ngày 01/5/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Nguyễn Đăng T Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Đăng T thanh toán số tiền còn nợ nhưng ông T vẫn cố tình dây dưa không trả nợ.

Do đó, ngày 27/5/2021, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện ông T tại Tòa án, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đăng T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ là 24.387.919đ (Hai mươi bốn triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm mười chín đồng) trong đó nợ gốc là 23,620,269đ và lãi quá hạn tính đến ngày 25/5/2021 là 767.650đ và lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 26/5/2021 cho đến khi ông T thanh toán hết khoản nợ.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc ông Nguyễn Đăng T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 29.116.643đ (Hai mươi chín triệu một trăm mười sáu triệu sáu trăm bốn mươi ba đồng) trong đó nợ gốc là 23,620,269đ và lãi quá hạn tính đến ngày 26/10/2021 là 5.496.374đ, đồng thời buộc ông Nguyễn Đăng T phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 27/10/2021 cho đến khi ông T thanh toán hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần lãi như trên là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T thì thấy:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/05/2016, ông Nguyễn Đăng T đã sử dụng thẻ tín dụng do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T cấp, với tổng số tiền ông T đã sử dụng tính đến ngày 26/10/2021 là 87.406.008đ bao gồm tiền giao dịch, tiền lãi, tiền phí, nhưng ông T mới thanh toán được số tiền là 58.289.365đ, do vậy ông T còn nợ lại số tiền là 29.116.643đ (Hai mươi chín triệu một trăm mười sáu triệu sáu trăm bốn mươi ba đồng) trong đó nợ gốc là 23,620,269đ và lãi quá hạn là 5.496.374đ. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với ông Nguyễn Đăng Thi, buộc ông Nguyễn Đăng T phải trả cho Ngân hàng số tiền là 29.116.643đ (Hai mươi chín triệu một trăm mười sáu triệu sáu trăm bốn mươi ba đồng) trong đó nợ gốc là 23,620,269đ và lãi quá hạn là 5.496.374đ được tính đến ngày 26/10/2021. Lãi tiếp tục được tính từ ngày 27/10/2021 cho đến khi ông T thanh toán hết khoản nợ theo hợp đồng mà các bên đã ký kết là đúng theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự và các Điều 91, 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Đăng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: $29.116.643đ \times 5\% = 1.455.832đ$

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 91 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với ông Nguyễn Đăng T.

Buộc ông Nguyễn Đăng T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 29.116.643đ (Hai mươi chín triệu một trăm mười sáu triệu sáu trăm bốn mươi ba đồng) trong đó nợ gốc là 23,620,269đ và lãi quá hạn tính đến ngày 26/10/2021 là 5.496.374đ, ông Nguyễn Đăng T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/10/2021 cho đến khi ông T thanh toán hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đăng T phải chịu là 1.455.832đ (Một triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn tám trăm ba mươi hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí 849.000đ (*Tám trăm bốn mươi chín ngàn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0005079 ngày 28-8-2019.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Ba

